TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2023.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Tấn Hiệu

Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1981 (xin vắng);

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Khắc T**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 31/01/2023 và trong quá trình giải quyết án nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 22/8/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên ăn nhậu về đánh chị, không quan tâm gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Huỳnh Bảo A, sinh năm 17/9/2011 và Trần Quang B, sinh ngày 03/02/2017 hiện đang sống cùng chị L và anh T. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Khắc T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm L, cho chị L ly hôn với anh T; Về con chung: giao con chung là cháu Trần Huỳnh Bảo A, sinh năm 17/9/2011 và Trần Quang B, sinh ngày 03/02/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo;

[1.2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Cẩm L và anh Trần Khắc T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì Chị L và anh T sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 22/8/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên ăn nhậu về đánh chị L, không quan tâm gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Khắc T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị L và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh T không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của chị L;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Cẩm L.

[2.2] *Về con chung,* Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị L và anh T có 02 con chung là cháu Trần Huỳnh Bảo A, sinh năm 17/9/2011 và Trần Quang B, sinh ngày 03/02/2017. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L là có cơ sở, bởi lẻ hiện tại cả 02 con đang sống chung với chị L đã ổn định về tâm lý cũng như chỗ ở. Hơn nữa, tại Bản tự khai ngày 13/3/2023 cháu Trần Huỳnh Bảo A thể hiện nguyện vọng được sống cùng với chị L, nên cần tôn trọng ý kiến của con.

Phía anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu A và cháu B cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không có yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm L được quyền ly hôn anh Trần Khắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Huỳnh Bảo A, sinh năm 17/9/2011 và Trần Quang B, sinh ngày 03/02/2017 cho chị Trần Thị Cẩm L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Khắc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025604 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị L đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lĩnh